

Chương IV

VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Bài 24

CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 - 1946)

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải tiến hành một cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân gay go quyết liệt. Chính phủ ta đã kí Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14 - 9 - 1946) nhượng cho Pháp và Tưởng một số quyền lợi về chính trị, kinh tế, văn hoá để có thời gian chuẩn bị các mặt cho kháng chiến toàn quốc nhất định sẽ bùng nổ.

I - TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Chỉ 10 ngày sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, quân đội của các nước trong phe Đồng minh, với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, đã kéo vào nước ta.

Từ vĩ tuyến 16 (Đà Nẵng) trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch ồ ạt vào Hà Nội và hầu khắp các tỉnh. Chúng kéo theo bọn tay chân nằm trong các tổ chức phản động : Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai. Trong khi đó, từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh đã mở đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Lợi dụng tình hình trên, các lực lượng phản cách mạng ở miền Nam như Đại Việt, Tờ-rốt-kit, bọn phản động trong các giáo phái ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp, ra sức chống phá cách mạng.

Ở nước ta lúc đó còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp, nhưng một bộ phận của chúng đã theo lệnh đế quốc Anh đánh lại lực lượng vũ trang của ta, tạo điều kiện cho thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng.

Nền độc lập, tự do của nước ta bị đe dọa nghiêm trọng, nhà nước cách mạng lại chưa được củng cố. Nền kinh tế nước ta chủ yếu là nông nghiệp vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, còn bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hậu quả của nạn đói do Nhật - Pháp gây ra cuối năm 1944 - đầu năm 1945 vẫn chưa được khắc phục. Tiếp đó, nạn lụt lớn tháng 8 - 1945 làm vỡ đê 9 tỉnh Bắc Bộ, rồi đến hạn hán kéo dài, làm cho

50% ruộng đất không thể cày cấy được. Sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. Nạn đói mới lại đang đe dọa nghiêm trọng đời sống nhân dân.

Ngân sách nhà nước lúc này hầu như trống rỗng. Nhà nước cách mạng lại chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương. Thêm vào đó, quân Tưởng tung ra trên thị trường các loại tiền đã mất giá trị, càng làm cho nền tài chính nước ta thêm rối loạn.

Chế độ thực dân, phong kiến để lại những hậu quả rất nặng nề về mặt văn hoá : hơn 90% số dân không biết chữ, các tệ nạn xã hội như mê tin dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... tràn lan.

Nước Việt Nam đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

– *Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi thành lập đã ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” ?*

II - BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI

Ngày 8 - 9 - 1945, Chính phủ Lâm thời công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước.

Ngày 6 - 1 - 1946, vượt qua mọi hành động chống phá của kẻ thù, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, hơn 90% cử tri trong cả nước đã nô nức đi bầu những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước. Đồng bào Nam Bộ đã phải đổ máu khi đi bỏ phiếu.



Hình 41. Cử tri Sài Gòn bỏ phiếu bầu Quốc hội khoá I

333 đại biểu khắp Bắc - Trung - Nam, tượng trưng cho khối đoàn kết toàn dân, được bầu vào Quốc hội. Ngày 2 - 3 - 1946, tại phiên họp đầu tiên ở Hà Nội, Quốc hội nhất trí xác nhận thành tích của Chính phủ Lâm thời trong những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời lập ra Ban Dự thảo Hiến pháp và thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Sau bầu cử Quốc hội, khắp các địa phương từ tỉnh đến xã ở Trung Bộ và Bắc Bộ⁽¹⁾ đều tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Ủy ban hành chính các cấp được thành lập, thay cho các Ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố và kiện toàn.

Ngày 29 - 5 - 1946, *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam* (Hội Liên Việt) được thành lập để tăng cường và mở rộng khối đoàn kết toàn dân.

– *Đảng và Chính phủ đã tiến hành những biện pháp gì để củng cố và kiện toàn chính quyền cách mạng ?*

III - DIỆT GIẶC ĐÓI, GIẶC DÓT VÀ GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN VỀ TÀI CHÍNH

Để giải quyết nạn đói, đồng bào cả nước hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người, lập các hũ gạo cứu đói và không dùng gạo, ngô để nấu rượu, tổ chức “ngày đồng tâm” để có thêm gạo cứu đói.



Hình 42. Nhân dân góp gạo chống "giặc đói"

(1) Nam Bộ không tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân được vì trước đó thực dân Pháp, được quân Anh tiếp tay, đã nổ súng mở đầu chiến tranh xâm lược.

Việc tăng gia sản xuất được đẩy mạnh.

Phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các địa phương. Diện tích ruộng đất hoang hoá nhanh chóng được gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu. Công nhân, bộ đội, cán bộ, viên chức nhà nước, học sinh, trí thức, công thương v.v... tự nguyện tổ chức thành từng đoàn, từng đội đi về nông thôn giúp nông dân đắp đê phòng lụt, khai hoang, phục hoá.

Chính quyền cách mạng còn tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho nông dân nghèo ; chia lại ruộng công theo nguyên tắc công bằng và dân chủ ; ra thông tư giảm tô ; ra sắc lệnh bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác.

Nhờ có những biện pháp tích cực trên đây, nạn đói đã được đẩy lùi.



Hình 43. Lớp Bình dân học vụ

Để xoá nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân lao động, ngày 8 - 9 - 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xoá nạn mù chữ. Các cấp học đều phát triển mạnh. Nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được đổi mới theo tinh thần dân tộc và dân chủ.

Nhằm giải quyết những khó khăn về tài chính, Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. Hưởng ứng xây dựng “Quỹ độc lập” và phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động, đồng bào cả nước hăng hái

đóng góp tiền của và vàng, bạc. Ngày 31 - 1 - 1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam và đến ngày 23 - 11 - 1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

– *Trong việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính, chúng ta đã đạt được những kết quả gì ?*

IV - NHÂN DÂN NAM BỘ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRỞ LẠI XÂM LƯỢC

Được sự giúp đỡ của quân Anh, đêm 22 rạng sáng 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn anh dũng đánh trả quân xâm lược bằng mọi hình thức và mọi thứ vũ khí, triệt nguồn tiếp tế của địch trong thành phố, tổng bãi công, bãi thị, bãi khoá, dựng chướng ngại vật và chiến lữ trên khắp đường phố. Một loạt nhà máy, kho tàng của địch ở Sài Gòn bị đánh phá. Điện, nước bị cắt. Các chiến sĩ lực lượng vũ trang của ta đột nhập sân bay Tân Sơn Nhất, đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến Sài Gòn, phá Khâm lớn, v.v...

Đầu tháng 10 - 1945, tướng Lơ-cơ-léc đến Sài Gòn cùng nhiều đơn vị bộ binh và xe bọc thép mới từ Pháp sang tăng viện. Có sự hỗ trợ của Anh và Nhật, quân Pháp phá vòng vây xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ.



Hình 44. Đoàn quân "Nam tiến" vào Nam Bộ chiến đấu

Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, đồng thời tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu của Pháp muốn mở rộng chiến tranh ra cả nước. Hàng vạn thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ. Nhân dân Bắc Bộ, Trung Bộ thường xuyên tổ chức quyên góp tiền bạc, quần áo, thuốc men... ủng hộ đồng bào Nam Bộ.

- Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đã có thái độ như thế nào trước hành động xâm lược của thực dân Pháp ?

V - ĐẤU TRANH CHỐNG QUÂN TƯỚNG VÀ BỌN PHẢN CÁCH MẠNG

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra ngày càng ác liệt, nhân dân ta vẫn phải đối phó với âm mưu và hành động chống phá của 20 vạn quân Tưởng cùng bè lũ tay sai.

Quân Tưởng đã sử dụng bọn Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong. Dựa vào quân Tưởng, chúng đòi ta phải cải tổ Chính phủ, gạt những đảng viên cộng sản ra khỏi Chính phủ Lâm thời...

Nhằm hạn chế sự phá hoại của bọn tay sai của Tưởng, tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội khóa I đồng ý chia cho chúng 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng trong Chính phủ Liên hiệp chính thức như Bộ Ngoại giao, Bộ Kinh tế, Bộ Xã hội ; đồng thời nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, nhận tiêu tiền "quan kim" và "quốc tệ".

Mặt khác, Chính phủ đã ban hành một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng ; giam giữ những phần tử chống đối lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ; lập toà án quân sự để trừng trị bọn phản cách mạng v.v...

- Hãy nêu rõ các biện pháp đối phó của ta đối với quân Tưởng và bọn tay sai.

VI - HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ (6 - 3 - 1946) VÀ TẠM ƯỚC VIỆT - PHÁP (14 - 9 - 1946)

Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, thực dân Pháp chuẩn bị tiến quân ra miền Bắc để thôn tính cả nước ta.

Để tránh đụng độ với lực lượng kháng chiến của nhân dân ta, thực dân Pháp kí với Chính phủ Tưởng Giới Thạch Hiệp ước Hoa - Pháp (28 - 2 - 1946). Theo Hiệp ước này, quân Tưởng được Pháp trả lại một số quyền lợi trên đất

Trung Quốc⁽¹⁾ và được vận chuyển hàng hoá qua cảng Hải Phòng vào Hoa Nam không phải đóng thuế. Ngược lại, Pháp được đưa quân ra miền Bắc Việt Nam thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.

Trước tình hình đó, ta chủ động đàm phán với Pháp, tạm hoà hoãn với chúng để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước và tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng để bước vào cuộc chiến tranh với Pháp sau này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với đại diện Chính phủ Pháp là Xanh-tơ-ni bản Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946).

Theo hiệp định này, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, số quân này sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm; hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.

Nhưng sau khi kí Hiệp định Sơ bộ, thực dân Pháp vẫn tiếp tục gây xung đột vũ trang ở Nam Bộ, lập Chính phủ Nam Kỳ tự trị, âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam. Do sự đấu tranh kiên quyết của ta, cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ được tổ chức tại Phông-ten-nơ-blô - nước Pháp. Nhưng cuộc đàm phán đã thất bại. Trong khi đó, tại Đông Dương, quân Pháp tăng cường hoạt động khiêu khích. Quan hệ Việt - Pháp ngày càng căng thẳng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh.

Trước tình hình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, tiếp tục nhượng bộ cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam để có thời gian xây dựng và củng cố lực lượng, chuẩn bị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhất định sẽ bùng nổ.

- Trước và sau Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), chủ trương và biện pháp của Đảng, Chính phủ ta đối phó với Pháp và Tưởng có gì khác nhau ?

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám hiềm nghèo như thế nào ?
2. Chính phủ ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 và Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946 nhằm mục đích gì ?
3. Hãy lập bảng niên biểu về những sự kiện chính của thời kì lịch sử này.

(1) Pháp nhận trả một số tô giới của Pháp trên đất Trung Quốc và đường xe lửa Vân Nam.